

Bản án số: 53/2022/HS-ST
Ngày 20-9-2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẮNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Minh Thư.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cao Hoài Hiem;

Bà Dương Thị Mỹ Liên.

- Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Hạnh - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà: Ông Võ Trường Thọ – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai dưới hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 51/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Đỗ Văn T (tên gọi khác: B), sinh năm 1989, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: khu phố G, phường TrB, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: không có; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị C; vợ: Nguyễn Thị Kim Th (đã ly hôn); con: có 01 người sinh năm 2015; tiền án: không; tiền sự: có 02 tiền sự:

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 52/QĐ-XPHC ngày 06-6-2021 của Công an phường TrB, thị xã Trảng Bàng, tỉnh tây Ninh xử phạt Đỗ Văn T số tiền 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (chưa nộp phạt);

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 10/QĐ-XPHC ngày 18-02-2022 của Công an thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xử phạt Đỗ Văn T số tiền 1.000.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (chưa nộp phạt).

Nhân thân: tại Bản án hình sự phúc thẩm số 255/2009/HSPT ngày 12-11-2009 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh đã xử phạt Đỗ Văn T 07 (bảy) năm tù về tội “Cướp tài sản” (đã chấp hành xong án phạt tù ngày 30-8-2013, đã xóa án tích); bị tạm giữ ngày 23-6-2022, tạm giam ngày 29-6-2022 đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 08 giờ 45 phút ngày 23-6-2022, tại khu phố LD, phường TrB, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, Công an phường TrB phối hợp với Công an thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh bắt quả tang Đỗ Văn T đang tàng trữ 01 bịch nylon trong suốt bịt kín, bên trong có chứa tinh thể rắn trong suốt (nghĩ là chất ma túy, kí hiệu M) và một số vật chứng khác có liên quan.

Qua điều tra, thể hiện: khoảng 08 giờ ngày 23-6-2022, Đỗ Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Dream, biển số 70H3-3230 đến khu vực bến xe Đồng Phước thuộc khu phố LD, phường TrB, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh gặp một người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) mua 01 bịch chất ma túy với số tiền 1.300.000 đồng để sử dụng. Sau khi mua ma túy, T cất giấu trong túi quần phía sau bên trái và điều khiển xe đến khu vực ngã ba Hai Châu thuộc khu phố LD, phường TrB, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh thì bị bắt quả tang.

Tại Kết luận giám định số 743/KL-KTHS ngày 27-6-2022 của Phòng Kỹ T hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, kết luận: tinh thể rắn trong suốt bên trong 01 (một) bịch nylon trong suốt được bịt kín (Ký hiệu M) là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 2,6463 gam.

Cáo trạng số 51/CT-VKSTrB ngày 29 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng đã truy tố Đỗ Văn T (B) về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo T thừa nhận: hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Đỗ Văn T (B) từ 30 đến 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.
- Về biện pháp tư pháp: đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: bị cáo xin Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án thấp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Trảng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: bị cáo Đỗ Văn T (B) là người nghiện ma túy nên vào khoảng 08 giờ ngày 23-6-2022, bị cáo T đến khu vực bến xe “Đồng Phước” thuộc khu phố LD, phường TrB gặp người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) mua 01 bịch chất ma túy với số tiền 1.300.000 đồng nhằm mục đích để sử dụng. Sau khi mua được chất ma túy thì bị cáo cất giấu trong túi quần phía sau bên trái và đi đến khu vực ngã ba Hai Châu thuộc khu phố LD, phường TrB, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh thì bị kiểm tra phát hiện, bắt quả tang.

Căn cứ vào Kết luận giám định số 743/KL-KTHS ngày 27-6-2022 của Phòng Kỹ T hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, kết luận: tinh thể rắn trong suốt bên trong 01 (một) bịch nylon trong suốt được bịt kín (Ký hiệu M) là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 2,6463 gam.

Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án và đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định: hành vi của bị cáo Đỗ Văn T (B) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Vụ án mang tính chất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma

túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, bị cáo biết rõ việc sử dụng trái phép chất ma túy gây nguy hại cho sức khỏe con người, nhưng bị cáo vẫn cố ý tàng trữ chất ma túy nhằm mục đích để sử dụng. Từ hành vi vi phạm pháp luật dẫn đến hành vi phạm tội nghiêm trọng và gây nhiều hệ lụy cho xã hội, làm phát sinh nhiều tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Do đó, cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo.

[4] Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử còn xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Cụ thể:

Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của bị cáo. Do đó, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo có nhân thân xấu, từng bị Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xử phạt 07 năm tù về tội “Cướp tài sản”. Sau khi chấp hành án xong, bị cáo không tự tu dưỡng, rèn luyện thành người có ích cho gia đình, xã hội mà lại tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy và có 02 tiền sự về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (chưa nộp phạt, chưa hết thời hạn được xem là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính), cho thấy thái độ xem thường pháp luật của bị cáo nên cần phải cách ly bị cáo một thời gian mới đủ sức răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: qua điều tra, xác minh bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với người đàn ông mà bị cáo khai đã bán chất ma túy cho bị cáo; hiện không rõ địa chỉ và chưa làm việc được; Cơ quan điều tra đang tiếp tục làm rõ để xử lý sau.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Đỗ Văn T (B), Công an thị xã Trảng Bàng đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 gói niêm phong ghi vụ số: 743/KL-KTHS, có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Thị Tuyết Mai và Trợ lý giám định Tạ Minh Phong. Sau giám định bên trong còn lại 2,3998 gam chất ma túy, loại Methamphetamine là chất cấm lưu hành nên tuyên tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô loại xe hai bánh, loại xe Dream Trung Quốc, màu nâu, biển số: 70H3-3230, số máy: đã bị đục xóa; số khung: RRKDCGSTT5X000287, dung tích xi lanh 97 cm³ thu giữ của bị cáo T: xe mô tô này có số máy đã bị đục xóa, số khung và dung tích xi lanh không trùng khớp với thông tin được đăng ký theo biển số xe 70H3-3230, không xác định được ai là chủ sở hữu nên giao lại xe mô tô nêu trên cho Công an thị xã Trảng Bàng xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 cây kéo bằng kim loại màu bạc; 01 bật lửa màu trắng – đỏ, bên trong có hai hột xí ngầu màu đỏ, vàng; 01 chai thủy tinh trong suốt có nắp nhựa màu đỏ, trên nắp gắn một ống hút nhựa sọc trắng – cam và 01 ống thủy tinh trong suốt dạng phễu: là các dụng cụ bị cáo T dùng cho việc sử dụng ma túy, không có giá trị nên tịch thu và tiêu hủy.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng tại phiên tòa về mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ.

[8] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn T (tên gọi khác: B) **02 (hai) năm 06 (sáu) tháng** tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 23-6-2022.

2. Xử lý vật chứng: căn cứ vào các điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

2.1. Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau:

- 01 gói niêm phong ghi vụ số: 743/KL-KTHS, có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Thị Tuyết Mai và Trợ lý giám định Tạ Minh Phong. Sau giám định bên trong còn lại 2,3998 gam chất ma túy, loại Methamphetamine;

- 01 cây kéo bằng kim loại màu bạc.

- 01 bật lửa màu trắng – đỏ, bên trong có hai hột xí ngầu màu đỏ, vàng.

- 01 chai thủy tinh trong suốt có nắp nhựa màu đỏ, trên nắp gắn một ống hút nhựa sọc trắng – cam và 01 ống thủy tinh trong suốt dạng phễu.

2.2. Đối với 01 xe mô tô loại xe hai bánh, loại xe Dream Trung Quốc, màu nâu, biển số: 70H3-3230, số máy: đã bị đục xóa; số khung: RRKDCGSTT5X000287, dung tích xi lanh 97 cm³ chưa xác định được ai là chủ

sở hữu nên giao lại xe mô tô nêu trên cho Công an thị xã Trảng Bàng xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Án phí: căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đỗ Văn T (tên gọi khác: B) phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT.TANDTC (Vụ 1);
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao TP.HCM;
- Phòng KTNV. TATTN;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Trảng Bàng;
- Cơ quan Thi hành án Hình sự;
- Phòng lý lịch Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Chi cục THADS thị xã Trảng Bàng;
- Nhà tạm giữ CA thị xã Trảng Bàng;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Thư